

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÁCH QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/KH-UBND

Bách Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn phường Bách Quang**

Thực hiện Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 04/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban nhân dân phường Bách Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Bách Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020, Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 04/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

- Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và chuyển đổi hành vi của toàn xã hội trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, góp phần phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 phải bám sát và phù hợp với điều kiện văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường đổi mới, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực Truyền thông Dân số đối với các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, ... bảo đảm lồng ghép với các chương trình, hoạt động của các phòng, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội; tránh chồng chéo, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị.
- Người có uy tín trong cộng đồng.
- Người cao tuổi.

- Nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản.
- Người chưa thành niên.
- Nhóm dân số đặc thù (*người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động tại các khu công nghiệp, người khuyết tật, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm, ...*).
- Cán bộ cung cấp dịch vụ y tế, dân số.
- Cán bộ truyền thông và cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin cơ sở.
- Các đối tượng có liên quan khác theo quy định.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác truyền thông dân số; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phân đầu bảo đảm mức sinh thay thế của phường; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số, chú trọng tuyên truyền nâng cao chất lượng dân số tại các xã vùng dân tộc thiểu số; phân bổ dân cư hợp lý góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, phân bổ dân cư hợp lý, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 100% cơ quan, ban, ngành, được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

+ 100% cơ quan, ban, ngành, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển, bố trí kinh phí thực hiện.

+ 100% cơ quan, ban, ngành, xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

2.2. Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực của người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ

trong cuộc vận động quyền và trách nhiệm trong việc sinh đủ hai con của mỗi cặp vợ chồng, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ Trên 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

+ 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai.

+ 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn quốc.

2.3. Mục tiêu 3: Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; ông, bà, cha, mẹ được cung cấp thông tin về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ 95% vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm về lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, bình đẳng giới thông qua việc tích hợp các nội dung vào các môn học chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo.

+ 100% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 100% các cơ quan truyền thông đại chúng của địa phương thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới.

2.4. Mục tiêu 4: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, các lợi ích liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

+ 90% nam, nữ thanh niên hiểu rõ về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, các lợi ích liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

+ 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

+ 80% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh.

+ 95% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh.

+ 100% cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

2.5. Mục tiêu 5: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 100% cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo.

+ 90% trẻ em vị thành niên, thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, mang thai ngoài ý muốn, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

2.6. Mục tiêu 6: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm.

+ Trên 90% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến

thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

+ 100% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể về công tác dân số và phát triển

1.1. Nội dung hoạt động

a) Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền về chương trình, kế hoạch về dân số và phát triển.

b) Lồng ghép phù hợp nội dung dân số và phát triển trong các hội nghị quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức của địa phương theo quy định

1.2. Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa-Xã hội, Trạm Y tế theo chức năng nhiệm vụ.

1.3. Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

2. Huy động các phòng, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng và triển khai các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển

2.1. Nội dung hoạt động

a) Triển khai Kế hoạch truyền thông Dân số và phát triển phường Bách Quang giai đoạn 2026 - 2030.

b) Hàng năm hỗ trợ các phòng, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội nghị, tập huấn, cung cấp tài liệu truyền thông về công tác Dân số và phát triển... cho các nhóm đối tượng do các phòng, ban ngành, đoàn thể quản lý.

c) Phối hợp với đơn vị chức năng của các phòng, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng triển khai mô hình truyền thông dân số phù hợp với các nhóm đối tượng do Trung ương xây dựng.

d) Tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí về công tác dân số cho các thành viên, hội viên và nhân dân cư trú trên địa bàn...

đ) Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

e) Tổ chức các sự kiện truyền thông, gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tạo sự đồng thuận của xã hội về công tác dân số và phát triển; hàng năm tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Ngày Tránh thai thế giới (26/9), Ngày Thalassemia Thế giới (8/5), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12)... đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

2.2. *Cơ quan chủ trì*: UBND phường, Phòng Văn hóa-Xã hội.

2.3. *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung.

3.1. Nội dung hoạt động

a) Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông về dân số, đa dạng hoá nội dung và hình thức để phục vụ cho công tác truyền thông trực tiếp và gián tiếp.

b) Hàng năm tiếp nhận và sử dụng các tài liệu và sản phẩm truyền thông do Trung ương/tỉnh sản xuất như tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, băng rôn, xây dựng các bản tin, chuyên đề, phóng sự, phim ngắn, video clip, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh, ... nội dung về dân số và phát triển.

c) Tuyên truyền, tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức... về các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương/tỉnh tổ chức.

d) Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền các thông tin dân số và phát triển trên trang thông tin của phường, ứng dụng nền tảng số trong truyền thông.

đ) Đánh giá thực trạng và tình hình sử dụng trang thiết bị truyền thông trong hệ thống dân số.

3.2. *Cơ quan chủ trì*: Trạm Y tế.

3.3. *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác

4.1. Nội dung hoạt động

a) Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế duy trì các chuyên trang, chuyên mục; tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự... về công tác dân số và phát triển.

b) Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về dân số và phát triển trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích và quan tâm.

c) Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

d) Tham gia các cuộc thi về dân số và phát triển do Trung ương/tỉnh tổ chức.

đ) Thường xuyên cập nhật và đưa các thông tin về dân số và phát triển trên trang thông tin của phường, cụm loa truyền thanh của các tổ dân phố.

e) Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên và cán bộ làm công tác truyền thông để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển tại địa phương.

4.2. Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

4.3. Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân

5.1. Nội dung hoạt động

a) Hằng năm tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp, nói chuyện chuyên đề, tư vấn nhóm và lồng ghép tuyên truyền về dân số.

b) Triển khai các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số.

c) Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại tổ dân phố; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

d) Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở khi đến thăm hộ gia đình.

đ) Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

e) Tuyên truyền tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, thu hút đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

g) Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số phường; có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ làm công tác dân số các cấp.

5.2. *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa-Xã hội, Trạm Y tế theo chức năng nhiệm vụ.

5.3. *Cơ quan phối hợp:* Các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên

6.1. *Nội dung hoạt động*

a) Nâng cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ vị thành niên, thanh niên.

b) Lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể như ngành Giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, ... để xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên như: Câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường THCS, các khu dân cư, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

c) Tăng cường tuyên truyền các nội dung về dân số, giáo dục giới tính, giáo dục sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho lứa tuổi vị thành niên, thanh niên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thông qua tích hợp vào môn học trong chương trình giảng dạy của nhà trường.

d) Đào tạo nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.

đ) Tiếp nhận, sử dụng, in ấn các sản phẩm truyền thông (*tờ rơi, tờ gấp, áp-phích, ...*) tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/thanh niên. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với người vị thành niên/thanh niên.

6.2. *Cơ quan thực hiện*: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển

7.1. *Nội dung hoạt động*

a) Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở. Trong đó chú trọng xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực Truyền thông Dân số đến năm 2030”.

b) Tổ chức các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành có sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân quan tâm.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

7.2. *Cơ quan chủ trì*: UBND phường.

7.3. *Cơ quan phối hợp*: Các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên

8.1. *Nội dung hoạt động*

a) Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ truyền thông thông qua tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển. Cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua Internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ làm công tác dân số.

b) Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực truyền thông cho đội ngũ cán bộ truyền thông các cấp được lồng ghép với tập huấn, bồi dưỡng các nội dung khác, bảo đảm mỗi cán bộ trực tiếp tham gia truyền thông đều được đào tạo, tập huấn theo chương trình của tỉnh, trung ương.

8.2. *Cơ quan thực hiện*: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ.

9. Giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất

9.1. Nội dung hoạt động

a) Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

b) Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác truyền thông theo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh, Sở Y tế.

9.2. Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa-Xã hội.

9.3. Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

* *Thời gian thực hiện*: Tổ chức hằng năm, định kỳ ít nhất 01 lần/năm thực hiện lồng ghép vào hoạt động chung của công tác dân số.

V. KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp Luật Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến y tế, dân số trên địa bàn tỉnh; kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

3. Nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế tham mưu UBND phường xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường.

- Tăng cường các hoạt động hướng dẫn lồng ghép các nội dung về công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; phát huy vai trò của hương ước, quy ước cộng đồng, dòng tộc và các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong tuyên truyền, vận động thực hiện truyền thông chính sách dân số.

- Hướng dẫn các cơ quan đơn vị, tổ dân phố trên địa bàn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số trên phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2030.

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở dự toán đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách phường, tham mưu UBND phường xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định.

3. Trạm Y tế

- Căn cứ Kế hoạch của UBND phường, hằng năm xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông dân số bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo quy định.

- Tiếp nhận và sử dụng tài liệu, thông điệp truyền thông dân số; phối hợp tổ chức và tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, truyền thông các cấp; cập nhật các nội dung, chính sách mới về dân số và phát triển.

- Phối hợp xây dựng, khai thác hiệu quả các sản phẩm, nền tảng truyền thông số về dân số; tăng cường truyền thông trên môi trường mạng, mạng xã hội, các ứng dụng số và các phương tiện truyền thông hiện đại nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xây dựng chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác dân số; tập trung truyền thông các nội dung mới, trọng tâm của chính sách dân số trong giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp lồng ghép các hoạt động truyền thông dân số với các chương trình, đề án, dự án liên quan về y tế, gia đình, bình đẳng giới, người cao tuổi, thanh niên, trẻ em và phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Phối hợp tổ chức các chiến dịch truyền thông, các hoạt động hưởng ứng các ngày, tháng, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển; tham gia hưởng ứng và phối hợp tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị truyền thông dân số, ... phù hợp tình hình thực tiễn.

4. Các trường trên địa bàn phường

Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức hoạt động nói chuyện chuyên đề về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, các nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, ... cho vị thành niên, thanh niên; xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh phù hợp với lứa tuổi, cấp học. Thực hiện lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện tuyên truyền sâu rộng, đa dạng hình thức về công tác dân số và phát triển; nâng cao chất lượng tin, bài, chuyên trang, chuyên

mục, góp phần tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức trong Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới. Tăng số lượng chuyên trang, chuyên mục “dân số và phát triển” để kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt; phê bình những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác dân số; bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

6. Các phòng, ban, ngành thuộc phường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch; lồng ghép với nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân số; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan; thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với việc tổ chức thực hiện chính sách dân số nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân số trên địa bàn.

- Phát huy vai trò của Ban công tác Mặt trận ở các tổ dân phố và cộng đồng tham gia các hoạt động của nội dung chương trình truyền thông dân số và phát triển trên địa bàn.

8. Các tổ dân phố trên địa bàn phường: Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, chính sách và các nội dung công tác dân số trên các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook...), hệ thống truyền thanh của tổ dân phố nhằm cung cấp thông tin, kiến thức góp phần nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của cộng đồng về công tác dân số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn phường Bách Quang giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai đảm bảo phù hợp, hiệu quả, theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQT và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trạm Y tế phường;
- Công an phường;
- Các trường trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Trang thông tin điện tử của phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Giang